

LỜI MỞ ĐẦU

CHỮ NHO VỚI HUYỀN SỬ VÀ LỊCH SỬ VIỆT VÀ TÀU

Xưa nay người ta cứ nghĩ Tam Tự Kinh, Minh Tâm bảo giám cũng như một số sách chữ Nho khác như Tứ Thư Ngũ Kinh là của riêng Tàu, nhưng khi xét Văn hoá theo tinh thần Việt Nho thì chúng ta thấy có những đại đồng và tiểu dị trong đó. Vì vậy chúng tôi lược trích và diễn giải một số bài theo tinh thần Việt Nho để chúng ta nhận diện lại chủ quyền của tộc Việt, hầu làm phong phú đời sống. Đây là những Kinh và Truyện được cô đọng lại để dạy dỗ các trẻ em để khắc sâu Đạo lý làm Người từ thuở niên thiếu.

Có điều khiến chúng ta lưu tâm là Tam Tự kinh, Minh Tâm Bảo Giám cho là của Tàu, đọc theo Tiếng Tàu không biết ra sao, nhưng khi đọc Tam Tự kinh và Minh Tâm Bảo giám theo tiếng Việt lại có vần trôi chảy rất dễ nhớ, đặc biệt là thơ Đường khi đọc lên không những có Vần điệu mà còn đúng theo Niêm Luật nữa ! Phải chăng là do lối « Dịch Chủ vi Nô » của đại Hán mà ra ?

TAM TỰ KINH

三字經

A.- Lời Nói Đầu

Đây là sách khai tâm cho trẻ em, sách này có tên là **Tam Tự Kinh** tức là Kinh có 3 chữ rất dễ học thuộc lòng, đây là Minh triết để ghi sâu vào tâm khảm các em, lúc trí óc còn trong trắng, để nhớ suốt đời. Đây là tư tưởng chỉ đạo cho đời sống con Người Á Đông.

Kinh Điển của Tổ tiên Việt (kể cả người Tàu), được chất lọc, ghi lại kể từ thời Huyền sử cho đến thời có Lịch sử.

Huyền sử là những mẫu Minh triết không lệ thuộc vào Thời và Không gian. Còn **Lịch sử** là những sự kiện được ghi rõ đã xảy ra trong ngày tháng nào (Thời gian) và ở đâu (Không gian). Chúng tôi dựa theo những sự khai quật không tiền khoáng hậu về nền Văn hoá Đại chúng Việt của Triết gia Kim Định để dẫn giải các bài của Kinh. Rất nhiều chỗ rất khác với những sự giải thích của Hán Nho mà người Tàu đã truyền bá cho Tổ tiên ta.

Sở dĩ chúng tôi dùng đến Tam Tự Kinh là vì đây là Kinh điển chung cho cả đại chúng Việt toàn Đông Á, không riêng gì Tàu. Khi người Tàu thôn tính hầu hết đại chúng Việt, bèn thâm lấy luôn cả nền văn hoá phương Nam, công thức hoá thành Kinh điển, rồi tìm cách làm cho người Việt quên gốc, để độc chiếm lấy nền văn hoá đó. Nhà Hán đã cạo sửa, xen dậm và xuyên tạc nền Văn hoá “ **khoan nhu dĩ giáo, bất báo vô đạo** “ của nền Văn Hoá Nông nghiệp phương Nam thành văn hoá “ **Dĩ cường lãng nhược** “ của nền Văn Hoá Du mục phương Bắc để phò các chế độ chuyên chế. Tàu đã cai trị dân ta hơn 1000 năm, giam hãm dân ta trong cảnh “ **Cái khó bó cái khôn** “, để cho sống trong nghèo hèn bị ngu dốt đi, rồi đổ tội cho dân ta là Man Di mọi rợ, bèn đem thứ Hán Nho là thứ bá đạo truyền dạy cho. Hán Nho là thứ Nho đã đánh mất cái tinh túy của Đạo học, chỉ tầm chương trích cú trở nên Hủ Nho, mà chúng ta khinh ghét.

Nay triết gia Kim định đã dày công tinh lọc lại Hán Nho để nhận diện lại nền Văn hoá vương đạo của Tổ tiên, đây là đạo lý làm người, đây là **nền Văn hoá phục vụ cho con Người Noi đây và Bây giờ**.

Có một điều làm chúng ta thắc mắc, Chữ Nho là của Tàu, sao mà cách đọc các câu trong **Tam Tự Kinh, Minh Tâm Minh Tâm Bảo Giám** (được trích giải sau đây) lại có vần điệu theo tiếng Việt rất dễ nhớ, ngay các bài Thơ như thơ Đường, không biết người Tàu đọc lên như thế nào, chứ chúng ta đọc lên theo nhịp Điệu bằng trắc rất nhịp nhàng, mà còn đúng Niêm Luật nữa.

Tổ tiên Chúng ta về phía **Âu Cơ** thì có **Điểu tích tự**, tức chữ dấu chân Chim, vì Mẹ Âu Cơ có Vật biểu Chim, nhờ thăng hoa cuộc sống mà Chim hóa thành Tiên, cũng vậy nhóm **Lạc Long** lại có **Chữ con Quăng** hay **chữ Khoa đầu**, mà tương truyền rằng người ta tìm thấy sách viết theo chữ **Khoa đầu** trong vách nhà **Đức Khổng**.

Lại nữa ta thấy vết tích **chữ Khoa đầu** trong chữ Triện hay chữ Lễ tức là chữ Nho, đó là chữ Kỳ có nghĩa là thiêng liêng gồm 2 nét ngang ở trên và 3 nét dọc ở dưới, tức là **bộ cơ cấu của nền Văn hoá Đông Nam** (示 = 二 + 卩 : 2 - 3), tức là nền Văn hoá biến dịch mà thái hòa. Điều này gợi cho ta ý tưởng tuy chữ Lễ là chủ trương của nhà cầm quyền Tàu thiết lập để thống nhất đất nước sau khi đã thôn tính hầu hết đại chủng Việt, nhưng công trình xây dựng lại do người Việt đóng góp, (vì họ là chủ nhân của nền Văn hoá, còn người Tàu thuộc văn hoá Du mục hàng ngày chỉ rong ruổi trên lưng ngựa nên làm gì cảm nghiệm được Thiên lý mà Văn với Hóa) và cũng do đó mà chữ Nho mang theo tinh thần Việt Nho đã nằm trong cốt tuỷ người Việt.

B.- Vài giòng về Tam Tự Kinh & Minh Tâm Bảo Giám

Tam Tự Kinh & Minh Tâm Bảo Giám là sách học vỡ lòng của trẻ con Tàu và Việt Nam thời xưa, được soạn từ đời Tống (960 – 1729) đến các đời Minh, Thanh lại được bổ sung . Sách chỉ có hơn 1000 chữ, mỗi câu có 3 chữ, các câu có vần cho dễ nhớ, **sách được Thánh nhân viết ra, nên được gọi là Kinh: Tam tự Kinh.** Kinh là do các Thánh Viết ra, còn Truyện là do các Hiền soạn thảo.

C.- Về các bài trích các Hiền

Cần chú ý mấy điểm sau:

1.- Khi giải nghĩa các chữ Nho chúng tôi cố tìm cách giải nghĩa các chữ bằng những từ dễ hiểu, tránh cách học tâm chương trích cú, chú sớ của Hán Nho. Kinh là do Thánh soạn ra.

Từ trước tới nay nhiều người ta đã không phân biệt được Hán Nho và Việt Nho, nên khi nói đến Nho là liền có ý nghĩ Nho giáo là quê mùa và lạc hậu, nên có thái độ khinh miệt, xa lánh.

Cha ông ta đã theo Hán Nho, giải nghĩa các chữ Nho bằng những từ mà không rõ nghĩa, như chữ Chi là chùng, Sớ là thườ . . . , không biết lúc trước người ta có hiểu không, nhưng nay thì chúng ta đành chịu, và cách giải nghĩa một số câu văn cũng rất mơ hồ, chẳng rõ ý nghĩa đích thực ra sao !

2.- Khi giảng nghĩa các câu, chúng tôi cố đem những tư tưởng Nho giáo về Nhân chủ, Tam tài, Ngũ hành . . . cùng các luật lớn (Thiên Lý) làm cho rõ ý nghĩa của câu văn. Có trường hợp chúng tôi xen dậm vào **những lời phân giải để phân biệt Việt Nho với Hán Nho.** Hán Nho đã bẻ queo đã cạo sửa Văn hoá của Tổ tiên Việt ta, làm cho chúng ta xa rời đại Đạo, tức là Đạo làm Người.

D.- Các Bài Trích

Bài thứ nhất: Bài học “ Khai Tâm Làm Người “

先 学 禮

Tiên: trước hết Học: học Lễ: lễ

後 学 文

Hậu: sau Học: học Văn: chữ

Diễn âm

Tiên học Lễ, hậu học Văn.

Diễn nghĩa

Trước tiên phải học Lễ, sau mới học Chữ.

Chú giải

Tiên học Lễ

Lễ là cung cách con người đối xử (ăn ở) với nhau, cách đó là **Cung Kính**. Cung Kính được quảng diễn là : “ **cung Kỉ kính Tha** “:

Cung kỷ là lòng kính trọng mình hay lòng Tự trọng. Kính tha là lòng kính trọng người khác. Đây là lối sống hai chiều : “ **Có đi có lại để toại lòng nhau** “ để “ **Dĩ hoà vi quý** “.

Có biết cách tôn trọng mình để lời ăn tiếng nói cách cư xử kỷ tiếp vật được hợp với **Đạo Nhân và đức Nghĩa**, thì khi đó mới thể hiện cung cách trọng người một cách hợp Tình hợp Lý. Có đạo Nhân là lòng yêu thương mọi người và muôn loài, thì khi đó mới thi hành đức Nghĩa được một cách tốt đẹp, đức Nghĩa còn được giải thích ra Lễ, Trí, Tín.

Nghĩa là bốn phận phải ăn ở với mọi người theo lẽ công bằng, bao hàm cả bốn phận ăn ở công bằng với mình nữa.

Lễ là trọng mình và trọng người. Không biết tự trọng thì không thể trọng người.

Trí là biết mình và biết người, không hiểu biết mình thì không thể hiểu người được tình huống, vì có “ **tri kỷ, tri bi bách chiến bách thắng** “.

Tín là lòng tin mình và tin người. Mình không thủ tín thì làm sao là duy trì được lòng tin của người khác. Một người “ **nhất ngôn bất tín vạn ngôn vô dụng** : một lời nói không đúng thì vạn lời nói khác cũng bằng thừa “ . Tất cả cung cách đối xử hai chiều đó đều là

thể hiện lẽ công bằng. Đây là cách sống mà cha ông ta đã nói: “ **Bên ngoài là Lý nhưng trong là Tình** “, mục tiêu là sống hài hòa với mọi người.

Ta có thể nói cốt tủy của văn hoá của Cha ông ta là **Chữ Lễ**. Đó là mục tiêu Thành Nhân. Muốn thành Nhân thì phải học Minh triết như những câu đơn giản trên, và thường xuyên đào luyện (formation) mình theo con đường đó (Đạo) để phát triển tinh thần và tâm linh.

Hậu học Văn

Văn đây là chữ nghĩa, nói rộng ra là kiến thức (information) để mở mang trí tuệ . Ngày nay thì chúng ta phải học các ngành khoa học tân nhân văn, xã hội, khoa học tự nhiên, nhất là kỹ thuật

để ăn nên làm ra hầu nâng cao đời sống. Đây là phương cách để Thành Thân. Người Á Đông trước đây rất kém về phương diện này, nay ta mới có cơ hội đua tranh với thế giới, xem ra người Á động không thua kém một ai bao nhiêu.

Văn hoá của Ta là Học với Hành phải hợp nhất, cái học được phải đem ra thực hành cho được để giúp ích cho đời sống, chứ không có học để có bề chữ cái dấu trong người để khua môi khua mép làm rối loạn xã hội.

Ta nói đến Tiên Hậu là có ý nhấn mạnh đến khía cạnh **thành Nhân** quan trọng hơn khía cạnh **thành Thân**. Vì khi đã thành Nhân thì dễ đi tới thành Thân, ngược lại dù có thành Thân, mà thiếu nhân cách thì những thành quả đạt được cũng không trì thủ được, có khi còn rơi vào vòng tai họa.

Thành Nhân để có Đức, thành Thân để có Tài. Tài Đức là hai yếu tố cần được gắn liền thì mới trở nên trai hùng gái đảm được. Con người ngày nay chỉ chú trọng tới thành Thân, mà nhãng quên công cuộc thành Nhân, vì không thành Nhân, nên con người trở nên Bất Nhân, bất nhân là đầu mối cho lối ăn ở bất công, “thương hạ giao tranh lợi” một cách bất chính, làm phá tan gia đình và xã hội.

Công cuộc Thành Nhân được tập luyện ngay từ thuở ấu thơ và liên tiếp cho đến già và thành Thân cũng thế, có như vậy con người mới phát triển toàn diện được. Cha ông chúng ta đã nói “**Vi nhân nan hi**: làm Người khó thay!”

Bài thứ hai

人 之 初

Nhân: Con người **Chi:** Cái lúc **Sơ:** ban đầu

性 本 善

Tánh (tính): Cái bản chất của con người **Bổn (bản): Vốn, cái gốc.** **Thiện:** tốt lành.

性 相 近

Tánh: Cái bản chất của con Người **Tương:** Cùng nhau **Cận:** gần gũi nhau

習 相 遠

Tập: Thói quen **Tương:** Cùng nhau **Viễn:** Rời xa

Diễn âm

Nhân chi sơ, tánh (tính) bổn thiện, Tánh tương cận, Tập tương viễn.

Dịch nghĩa

Con người ta, lúc ban đầu mới sinh ra thì cái Tánh (Tính : 性: 忄 <心>+生. , cái bản chất vốn lành. Với cái tánh ban sơ ấy, họ sống gần gũi với nhau, nhưng khi nhiễm những thói quen khác nhau (tập tục khác nhau), họ sinh ra xa nhau. Đây là quan niệm về con Người của **Mạnh Tử**.

Vài quan niệm khác về con người

1.- Nhân chi sơ, tánh bổn ác.

(*Tuân Tử*)

Lúc con người mới sinh ra, bản tính vốn ác.

2.- Nhân giả, kỳ Thiên Địa chi đức, Âm Dương chi giao, Quỷ Thần chi hội.
(*Kinh Dịch là của Tổ tiên Việt tộc*)

Con Người là tinh hoa (linh lực) của Trời Đất, là nơi giao hoà của Âm Dương, nơi hội tụ của Quỷ Thần. Con Người là tổng hợp của hai yếu tố đối nghịch: Thiên / Địa, Thiện / Ác. . . Con người của Nho giáo hay của Việt Nho là một tổng hợp của hai quan niệm trên, nên có tính cách toàn diện. Vì vậy nên con Người phải trau dồi tánh Thiện và tránh điều Ác để thành Nhân.

Bài thứ ba

苟 不 教
Cầu: nếu Bất: chẳng Giáo: dạy bảo

性 乃 遷
Tánh: tánh (bản chất con người) Nại: bèn Thiên: dời, đổi

教 之 道
Giáo: dạy bảo Chi: cái Đạo: đạo lý, đường đi

貴 以 專
Quý: lấy làm trọng Dĩ: lấy Chuyên: để lòng về một việc gì, Siêng năng làm việc luôn.

Diễn âm

Cầu bất giáo, tánh (tính) nại thiên, giáo chi đạo, quý dĩ chuyên

Diễn nghĩa

Nếu chẳng được dạy dỗ (theo điều tốt), tánh tình bèn thay đổi (theo tánh xấu). Việc được dạy dỗ hay học đạo lý làm người, thì quý ở chỗ chuyên cần. Ngày nay người ta bảo muốn trở nên nhân tài thì phải cố gắng “ làm người: vi nhân “ liên lý. Song song với lời học ở trường cho trẻ em, còn có lời giáo dục đại chúng tương tự, được thể hiện trong ca dao, tục ngữ, phong tục tập quán, . . để giúp cho những người không có cơ hội đi học cũng được dạy dỗ cách làm người ăn ở hài hoà với nhau. . . . :

Ví dụ : “ Gân mực thì đen, gân đèn thì sáng “, hay “ ở bầu thì tròn, ở ống thì dài “ và “ có công mài sắt, có ngày nên kim “ cũng có ý nghĩa hơi tương tự.

Bài thứ tư

養 不 教
Dưỡng: nuôi nấng Bất : chẳng Giáo: dạy dỗ

父 之 過
Phụ: người cha Chi: của Quá: Lỗi, sai lầm

教 不 嚴
Giáo: dạy Bất: chẳng Nghiêm: Có uy thế (đáng phục, đáng sợ)

師 之 惰
Sư: thầy giáo Chi: của Nọa (đọa): biếng nhác, thiếu trách nhiệm

Diễn âm

Dưỡng bất giáo, phụ chi quá, giáo bất nghiêm, sư chi nọa .

Diễn nghĩa

Nuôi con mà chẳng dạy dỗ, ấy là lỗi của người cha (mẹ), dạy học mà chẳng có uy thế nghiêm chỉnh, ấy là lỗi của ông thầy. Đây là lời quy trách nhiệm cho cha mẹ và thầy giáo trong việc dạy dỗ con cái cho nên người . Cha ông ta đã khuyên : “ **Nuôi con chẳng dạy chẳng răn, thà nuôi lợn béo cho ăn lấy lòng** ” .

Gia đình là Tổ ấm nuôi dưỡng con cái Thánh Nhân và thành Thân, không những cha mẹ phải dạy cho biết đường ngay lẽ phải để thành người tốt, làm việc tốt, bài học quan trọng nhất là cha mẹ phải nêu gương sáng hàng ngày cho con cái trong cách làm việc và ăn ở với mọi người. Ông Thầy tiếp tục công việc giáo dục của cha mẹ, vì cha mẹ bận làm ăn không đủ thì giờ, nhiều khi không đủ khả năng.

Một ông thầy nghiêm chỉnh không phải là ông thầy chỉ dùng kỷ luật nghiêm ngặt để răn đe học trò, nhưng phải là người có đức độ và khả năng để có uy tín với học trò, nghiêm chỉnh nằm trong tinh thần kính trọng và mến phục hơn là roi vọt.

Đây là ông thầy mà ta tín nhiệm, nên thường khuyên bảo nhau : “ **Không thầy đố mày làm nên** “ hay “ **Muốn sang thì bắc cầu kiều, muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy** ” .

Bài thứ năm

子 不 学
Tử: Người con Bất: chẳng Học: bất chước, chịu thầy dạy đạo lý cho.

非 所 宜
Phi: chẳng phải Sở: chốn, lẽ Nghi: nên, thích đáng

幼 不 学
Áu: Khi còn trẻ Bất: chẳng Học: học

老 何 爲
Lão: khi đã già Hà: sao, thế nào, đâu ? Vi: làm

Diễn âm

Tử bất học, phi sở nghi, ấu bất học, lão hà vi ?

Diễn nghĩa

Người con (trẻ em) mà chẳng chịu học, là điều không nên, không phải. Lúc trẻ mà chẳng học, đến lúc già thì sẽ ra làm sao ?

*Học để khai tâm khai trí. **Khai Tâm** để có đức Nhân là lòng yêu thương và kính trọng mọi người. **Khai Trí** để biết cung cách biết thi hành đức Nghĩa, để biết cách phát triển toàn diện con người, hầu đạt tới hạnh phúc.*

(Còn tiếp)

Việt Nhân